

Số 06/BC-ĐHHD

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 01 năm 2017

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết công tác tuyển sinh năm 2016**

Trường Đại học Hồng Đức thực hiện công tác tuyển sinh năm 2016 đồng thời với việc được giao chủ trì tổ chức cụm thi THPT quốc gia số 34; Nhà trường đã xây dựng Đề án, kế hoạch tuyển sinh các bậc SDH, ĐH, CĐ, TCCN, các hình thức đào tạo và đã hoàn thành đúng kế hoạch, lịch trình thi THPT quốc gia, kế hoạch thi các đợt, kết quả đạt được như sau:

**I. Kết quả chủ trì cụm thi THPT quốc gia 2016**

**1. Nhà trường chủ động tổ chức kỳ thi:**

- Tại Cụm thi số 34 có **20.265** thí sinh ĐKDT với **91.681** lượt thí sinh được xếp vào **3.346** phòng thi tại **28** điểm thi trên thành phố Thanh Hóa, huyện Quảng Xương và huyện Hoàng Hóa.

- Phối hợp tốt với các Sở, Ban ngành tỉnh Thanh Hóa, Trường ĐH Y Hà Nội; các huyện thi, các trường ĐH, CĐ, THPT, THCS nơi đặt điểm thi; lực lượng tham gia trực tiếp kỳ thi là CBVC, SV Trường ĐH Hồng Đức, Trường ĐH Y Hà Nội, giảng viên/giáo viên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa, các trường đặt điểm thi trong công tác coi thi, chấm thi.

**2. Kết quả tổ chức kỳ thi**

**2.1. Công tác đề thi:** HĐT đã in sao, quản lý và phân phối đề thi đến điểm thi (giao đầu mỗi ngày), phòng thi và từng thí sinh theo đúng quy chế, đúng yêu cầu bảo mật, chất lượng bản in sao đề thi chính xác, rõ ràng.

**2.2. Công tác coi thi:** HĐT đã thực hiện chỉ đạo và tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia đúng lịch trình, đúng quy định đảm bảo an toàn, công bằng và đúng quy chế;

- Hội đồng thi đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho thí sinh trong việc đăng ký dự thi bổ sung (hồ sơ và môn thi) trong đợt thi;

- Trong 04 ngày (từ 01-04/7/2016 tại 28 điểm thi), có **90.751** lượt thí sinh dự thi/**91.681** thí sinh ĐKDT (đạt **98,99%**), có 12 lượt thí sinh vi phạm quy chế thi (11 ĐC, 0 CC, 1 KT), không có cán bộ vi phạm quy chế.

**2.3. Công tác chấm thi:** HĐT thực hiện quy trình làm phách đúng quy định đảm bảo an toàn và chấm thi theo đúng quy chế (Từ ngày 05-07/7/2016: làm phách; từ ngày 09-15/7/2016: Chấm thi 5 môn tự luận và 4 môn trắc nghiệm);

- Số lượng bài chấm thi: **64.056** bài thi tự luận và **43.791** bài trắc nghiệm;

- Chấm phúc khảo: HĐT đã tổ chức tiếp nhận đơn đề nghị phúc khảo, đã tổ chức chấm và đối thoại theo đúng quy chế. Trong số 459 bài phúc khảo có 41 bài thay đổi điểm (38 bài thay đổi 0,25; 1 bài 0,3; 2 bài 1,0-1,25).

- Hoàn thành công tác chấm, nhập điểm và công bố kết quả thi từ ngày 19/7/2016.

**2.2. Công tác nhân lực**

a) Thành phần HĐT gồm: lãnh đạo các ban HĐT là lãnh đạo của Trường ĐH Hồng Đức, ĐH Y Hà Nội, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa.

b) Nhân lực tham gia kỳ thi: Tổng 2706 lượt người tham gia trực tiếp:

- 2.121 cán bộ, sinh viên, giáo viên, công an tham gia trực tiếp coi thi, giám sát, bảo vệ thi. 180 cán bộ làm Trưởng điểm thi, Phó điểm thi và thư ký. Coi thi, giám sát thi gồm

3 lực lượng: giáo viên tại các trường THPT, CĐ nơi đặt địa điểm thi cùng ít nhất 50% CB, giảng viên, sinh viên Trường Đại học Hồng Đức; ít nhất 20% ĐH Y Hà Nội.

- 142 CB, GV làm phách, 390 CB, GV làm thư ký và CBChT (Trong đó có 162 giáo viên THPT sở GDDT Thanh Hóa chấm thi tự luận; 22 cán bộ có trình độ tin học, chấm bài thi trắc nghiệm).

- 53 CB, GV tham gia công tác chấm phúc khảo.

Các thành viên tham gia công tác thi được Chủ tịch HĐT quyết định và lập danh sách theo quy định; được tập huấn nghiệp vụ qua nhiều cấp trước khi thực hiện nhiệm vụ.

HĐT đã phối hợp tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề với Công an tỉnh, phòng PA83 để xây dựng phương án và thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn cho kỳ thi trong tất cả các khâu của kỳ thi.

Đoàn kiểm tra thi của cụm thi số 34 thực hiện quy định của quy chế thi, tham gia kiểm tra, giám sát các khâu coi thi, chấm thi và phúc khảo bài thi.

**Đánh giá chung:** Cụm thi THPT quốc gia năm 2016 số 34 đã diễn ra an toàn, nghiêm túc, công bằng, khách quan và đúng quy chế; không có cán bộ, viên chức, sinh viên vi phạm quy chế thi. Đạt được những kết quả trên là sự góp công sức của cả hệ thống, đơn vị và của từng cá nhân:

- Sự chỉ đạo cụ thể, quyết liệt của Ban chỉ đạo thi cấp tỉnh; sự phối hợp có hiệu quả của các sở, ban ngành cấp tỉnh, Trường ĐH Y Hà Nội, Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ sở giáo dục, chính quyền địa phương nơi đặt điểm thi trong việc tạo điều kiện về CSVC, nhân lực, hỗ trợ phương tiện đi lại, nơi ăn, nghỉ cho thí sinh, cán bộ làm nhiệm vụ, phối hợp tốt trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn cho kỳ thi;

- Sự hoạt động tích cực của phong trào tình nguyện, trong đó có Đoàn thanh niên nhà trường đã tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ có hiệu quả trong công tác liên hệ địa điểm ăn ở miễn phí, giá rẻ cho thí sinh và người nhà, tạo điều kiện thuận lợi đi lại cho thí sinh,....

- Sự tham gia tích cực, có hiệu quả của các đơn vị, của cán bộ, giảng viên, người lao động và sinh viên nhà trường trong mỗi công đoạn của kỳ thi.

## **II. Công tác tuyển sinh các bậc, hệ năm 2016**

Năm 2016, nhà trường đã tổ chức tuyển sinh SDH (02 đợt), hệ LT, VB2, VLVH (2 đợt) và ĐH, CĐ, TCCN hệ chính quy (từ tháng 9 đến tháng 11/2016), kết quả như sau:

1. Nhà trường đã sớm xây dựng đề án tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy phù hợp với những đổi mới về thi và tuyển sinh năm 2016, được Bộ GD&ĐT phê duyệt. Đề án của nhà trường là xét tuyển bằng 2 phương thức - sử dụng kết quả của kỳ thi THPT quốc gia năm 2016 và kết quả học tập THPT (trong đó có 15 ngành bậc đại học và các ngành bậc cao đẳng áp dụng đồng thời cả 2 phương thức).

Kế hoạch, lịch trình thi tuyển sinh SDH, ĐH, CĐ, TCCN hệ chính quy, hệ VLVH được xây dựng, thông báo đúng hạn, đầy đủ nội dung và công khai bằng nhiều hình thức thông tin.

### **2. Kết quả tổ chức các kỳ thi, xét tuyển sinh**

**2.1. Công tác đề thi:** HĐTS đã ra đề, in sao, quản lý và phân phối đề thi đến phòng thi và từng thí sinh theo đúng quy chế, đúng yêu cầu bảo mật, chất lượng bản in sao đề thi chính xác, rõ ràng.

**2.2. Công tác coi thi:** HĐTS các bậc hệ đã chỉ đạo và tổ chức các kỳ thi đúng lịch trình, đúng quy định đảm bảo an toàn, công bằng và đúng quy chế.

**2.3. Công tác chấm thi:** HĐTS thực hiện quy trình làm phách và chấm thi đảm bảo an toàn, đúng quy định, quy chế tuyển sinh.

**2.4. Công tác thanh tra, kiểm tra:** Mỗi đợt thi, xét tuyển, Hiệu trưởng thành lập Đoàn thanh tra kỳ thi tuyển sinh của kỳ thi. Hoạt động của Đoàn thanh tra độc lập với HĐ tuyển sinh.

Đoàn thanh tra của Nhà trường đã kết hợp Đoàn Thanh tra của Tỉnh, Bộ GD&ĐT tiến hành thanh tra thi tuyển sinh nghiêm túc, đúng quy chế, hỗ trợ tích cực cho kỳ thi đạt kết quả. Thanh tra nhà trường đã tiến hành giám sát quá trình tổ chức thi, chấm thi từ khâu dồn túi, đánh phách, chấm thi, lên điểm đến gọi thí sinh nhập học, hồ sơ trúng tuyển nhập học.

#### **2.5. Công tác thông báo kết quả, triệu tập thí sinh trúng tuyển và tiếp sinh**

Nhà trường và HĐTS đã và đang duy trì hình thức HĐTS có các ban giúp việc, gắn với từng ban là đơn vị chức năng làm thường trực và phối hợp hoàn thành tốt các nội dung sau:

- Bộ phận công nghệ thông tin tuyển sinh của trường thực hiện nghiêm túc việc nhập và truyền dữ liệu kết quả tuyển sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thực hiện công tác nhập điểm, làm thống kê đúng quy chế, đúng thời gian quy định của Bộ, để HĐTS dự kiến chọn phương án xét tuyển.

+ Đối với xét tuyển ĐH, CĐ hệ chính quy: Danh sách đăng ký của thí sinh đã được cập nhật hằng ngày trên website của trường. Căn cứ quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, HĐTS họp thống nhất điểm tuyển chính thức đối với đợt 1, mức điểm ĐKXT đợt bổ sung đối với các ngành bậc còn thiếu chỉ tiêu; danh sách thí sinh trúng tuyển được Chủ tịch HĐTS ký duyệt, thông báo trên website và gửi các đơn vị trong trường.

+ Đối với tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tuyển sinh hệ LT, VLVH và VB2: HĐTS họp thống nhất điểm tuyển chính thức của từng ngành và thông báo trên website.

- Căn cứ danh sách trúng tuyển, gửi giấy báo trúng tuyển nhập học đến từng thí sinh theo địa chỉ ghi trên hồ sơ đăng ký dự thi.

- Thí sinh trúng tuyển nhập học theo đúng kế hoạch, lịch trình; công tác tiếp sinh do các khoa trực tiếp thực hiện.

+ Chuẩn bị chu đáo lịch trình, quy định về đón tiếp thí sinh trúng tuyển nhập học.

+ Cán bộ tham gia quy trình được tập huấn nghiệp vụ và xác định rõ trách nhiệm của từng thành viên, ở từng cung đoạn.

+ Việc kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra sức khỏe của thí sinh trúng tuyển được thực hiện theo quy trình thuận lợi và đảm bảo đúng quy định.

+ Trong quá trình sinh viên theo học tại trường, trường tổ chức thanh, kiểm tra hồ sơ và kết quả thi của thí sinh theo quy định.

#### **2.6. Kết quả tuyển sinh**

Căn cứ quy định của Quy chế thi, lịch thi của Bộ GD&ĐT, kế hoạch của nhà trường, Hội đồng thi đã tổ chức thành công các kỳ thi, xét tuyển đảm bảo an toàn, nghiêm túc, công bằng và đúng quy chế.

##### **Tổng hợp số liệu thi, xét tuyển của các đợt thi, kỳ thi:**

1) Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: Tổ chức 2 đợt thi tại 15 lượt phòng thi với 343 thí dự thi/395 thí sinh đăng ký dự thi. Kết quả có 327 thí sinh trúng tuyển nhập học.

2) Xét tuyển ĐH, CĐ, TCCN hình thức đào tạo chính quy: thực hiện 2 đợt xét tuyển ĐH, CĐ và 01 đợt TCCN: 1827 thí sinh trúng tuyển nhập học (trong đó tuyển sinh từ liên thông, VB2 có 414; tạo nguồn 2017 là 69 sinh viên).

3) Tuyển sinh LT, VLVH, VB 2 hình thức đào tạo VLVH: tổ chức 2 đợt thi. Kết quả có 622 thí sinh trúng tuyển nhập học.

**Tổng hợp số liệu thực hiện chỉ tiêu:**

TT	Bậc	Chỉ tiêu	Kết quả tuyển sinh	
			Số lượng	Tỷ lệ so chỉ tiêu %
<b>I</b>	<b>Sau đại học</b>	<b>306</b>	<b>327</b>	<b>106,86</b>
	Nghiên cứu sinh	6	0	0
	Cao học	300	327	109,00
<b>II</b>	<b>Hệ chính quy</b>	<b>2.560</b>	<b>1.827</b>	<b>71,37</b>
<b>1</b>	<b>Đại học</b>	<b>2.165</b>	<b>1.544</b>	<b>71,32</b>
	- Hệ chính quy	1.765	1.061	60,11
	- Xét tuyển thẳng đối tượng 30a		16	
	- LHS Lào		53	
	- Đào tạo liên thông chính quy	300	387	129,00
	- Đào tạo văn bằng 2 chính quy	100	27	27,00
<b>2</b>	<b>Cao đẳng</b>	<b>245</b>	<b>205</b>	<b>83,67</b>
	- Hệ chính quy	245	205	83,67
<b>3</b>	<b>Trung cấp</b>	<b>150</b>	<b>78</b>	<b>52,00</b>
<b>III</b>	<b>LT, VLVH, VB2 (VLVH)</b>	<b>600</b>	<b>622</b>	<b>103,67</b>
	- Đào tạo liên thông VLVH	300	332	
	- Văn bằng 2 VLVH	100	96	
	- VLVH	200	194	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.466</b>	<b>2776</b>	<b>80,09</b>

Chi tiết có phụ lục kèm theo:

- Phụ lục 1. Kết quả TS đại học, cao đẳng, TCCN đào tạo chính quy năm 2016;
- Phụ lục 2. Kết quả tuyển sinh hệ LT, VLVH, VB2;
- Phụ lục 3. Kết quả tuyển sinh đào tạo sau đại học.

**3. Tồn tại, hạn chế**

- Kết quả tuyển sinh hệ chính quy có 9/30 ngành bậc ĐH không tuyển được, 15 ngành tuyển chưa đủ chỉ tiêu; 2/7 ngành bậc CĐ tuyển đủ hoặc vượt chỉ tiêu, 2 ngành không tuyển được; còn một số ngành thiếu nhiều so với chỉ tiêu mặc dù điểm tuyển chỉ bằng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

- Việc phối hợp giữa các đơn vị/ban một số nơi, số thời điểm chưa chặt chẽ.
- Một vài cá nhân khi thực hiện nghiệp vụ thi còn có sơ sót.

**4. Kết luận**

Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Thường trực UBND tỉnh, sự phối kết hợp của các sở, ban ngành chức năng, nhà trường đã tổ chức tốt ở tất cả các khâu của quy trình tuyển sinh.

Thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển sinh, các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh Thanh Hoá về tuyển sinh; Nhà trường đã cụ thể hoá các văn bản, quy trình để chỉ đạo, hướng dẫn từng khâu công việc của kỳ thi; quán triệt cho cán bộ, giáo viên, sinh viên, thí sinh nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa và tầm quan trọng của kỳ thi. Nhà trường đã chủ động phối, kết hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong tỉnh, các đơn vị trong và ngoài trường để tổ chức kỳ thi đảm bảo an ninh, an toàn đạt hiệu quả cao.

Công tác tuyển sinh năm 2016 cơ bản đảm bảo chỉ tiêu, thực hiện đúng quy chế tuyển sinh, đạt mục tiêu của kỳ thi: các hoạt động từ thu hồ sơ, tổ chức thi, chấm thi, thông báo xét tuyển, định điểm xét tuyển được nhà trường triển khai khoa học, công khai, đảm bảo đúng lịch trình, đúng đối tượng, khách quan chính xác, công bằng và an toàn. Hồ sơ trúng tuyển của sinh viên đảm bảo quy định, sắp xếp khoa học.

### III. Định hướng công tác tuyển sinh năm 2017

Năm 2017, Nhà trường thực hiện tuyển sinh nhiều đợt trong năm phù hợp cho các bậc, hình thức đào tạo; áp dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh theo đúng quy định của quy chế tuyển sinh, cụ thể:

1) Đối với tuyển sinh ĐH, CĐ, TCCN hệ chính quy:

+ Xây dựng Đề án tuyển sinh năm 2017 trong đó sử dụng 2 phương thức xét tuyển những ngành đã áp dụng tuyển sinh năm 2016, đề xuất tăng ngành xét tuyển bằng 2 phương (khối ngành KTCN, CĐSP);

+ Về chỉ tiêu tuyển sinh: Thực hiện xây dựng chỉ tiêu theo nhóm ngành đào tạo với **3446**, trong đó **6** NCS, **350** cao học, **1750** ĐH (nhóm ngành I-Sur phạm: 630; nhóm ngành III-Kinh tế, Luật: 430; nhóm ngành V-NLNN, CNTT, KTCN: 440; nhóm ngành VII-KHXH, TLGD: 250), **240** CĐ (nhóm ngành I: 110), **100** TCCN, **1.000** LT, VLVH (400 LT, VB2 CQ).

+ Về ngành đăng ký tuyển sinh 2017: 35 ngành/61 ngành, nghề.

Trong đó, đại học: 30/**35** (01 ngành chờ quyết định từ Bộ GD&ĐT, 06 ngành không đăng ký tuyển sinh gồm ĐH Vật lý, ĐH Toán, ĐH Lịch sử, ĐH Văn học, Địa lý học); Cao đẳng: 6/**16** ngành (10 ngành không TS gồm Công nghệ kỹ thuật điện-điện tử, Lâm nghiệp, SP Toán, SP Hóa, SP Sinh, SP Ngữ văn, SP Lịch sử, SP Địa lý, Giáo dục thể chất); TCCN: 1/**2** ngành (ngành Kế toán không TS); Nghề: **0/8** (cả 8 ngành CDN không tuyển sinh).

2) Đối với tuyển sinh sau đại học: **Tổ chức xét tuyển đào tạo 02 chuyên ngành trình độ tiến sĩ** và thi tuyển sinh (02 đợt) đối với 16 chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ (trong đó có 02 chuyên ngành chờ quyết định của Bộ GD&ĐT).

3) Đối với hệ LT, VLVH, VB2: Tổ chức thi tuyển sinh 02 đợt đối với các ngành đại học, cao đẳng được phép đào tạo, theo thông báo cụ thể.

*Chi tiết có Phụ lục 4. Dự kiến chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh năm 2017, kèm theo./.*

#### **Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Thanh Hóa (để báo cáo);
- Các đơn vị trong trường (qua email);
- Lưu: VT, QLĐT, HĐTTS.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Văn Trường**

**Phụ lục 1. Kết quả Tuyển sinh Đại học, Cao đẳng, TCCN đào tạo chính quy năm 2016**

TT	Ngành đào tạo	Chỉ tiêu	Mã ngành	Xét kết quả TH PT	Xét học bạ	Trúng tuyển đã nhập học theo NQ 30a/NĐ-CP	BL	Dự bị và 30a đã bổ sung kiến thức	LHS Lào đã học văn hóa	Thực tuyển	Đạt tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Đào tạo đại học</b>	<b>1.765</b>		<b>713</b>	<b>189</b>	<b>16</b>	<b>10</b>	<b>89</b>	<b>60</b>	<b>1.061</b>	<b>60,11</b>
1	Sư phạm Toán học	70	D140209	22			2	1	4	29	41,43
2	Sư phạm Vật lý	50	D140211							0	0,00
3	Sư phạm Hóa học	50	D140212	8			1		4	13	26,00
4	Sư phạm Sinh học	50	D140213							0	0,00
5	Sư phạm Ngữ văn	60	D140217	27						27	45,00
6	Sư phạm Lịch sử	50	D140218							0	0,00
7	Sư phạm Địa lý	50	D140219	13				1		14	28,00
8	Sư phạm tiếng Anh	70	D140231	45			1	2	1	49	70,00
9	Giáo dục thể chất	40	D140206		27					27	67,50
10	Giáo dục Tiểu học	65	D140202	62		10		38		100	153,85
11	Giáo dục Mầm non	90	D140201	208		4	1	13		222	246,67
12	Địa lý học	50	D310501							0	0,00
13	Việt Nam học	50	D220113	13	10				1	24	48,00
14	Xã hội học	50	D310301	4	14			2	4	24	48,00
15	Quản lý tài nguyên và MT	70	D850101	13	34			2		49	70,00
16	Tâm lý học	50	D310401	5	1				1	7	14,00
17	Luật	70	D380101	40				21		61	87,14
18	Công nghệ thông tin	60	D480201	18	29		1		13	60	100,00
19	Kỹ thuật công trình xây dựng	60	D580201	11				1	5	17	28,33
20	Công nghệ kỹ thuật MT	60	D510406							0	0,00
21	Kỹ thuật điện, điện tử	60	D520201	10	19					29	48,33
22	Kế toán	130	D340301	109		1	1	2	7	119	91,54
23	Quản trị kinh doanh	60	D340101	48			2		11	61	101,67
24	Tài chính-Ngân hàng	50	D340201	24		1			6	30	60,00
25	Nông học	50	D620109	2	20		1	5	1	29	58,00
26	Chăn nuôi (Chăn nuôi-Thú y)	50	D620105	31	35			2	2	70	140,00
27	Bảo vệ thực vật	50	D620112							0	
28	Lâm nghiệp	50	D620201							0	
29	Nuôi trồng thủy sản	50	D620301							0	
30	Kinh doanh nông nghiệp	50	D620114							0	
<b>II</b>	<b>Đào tạo cao đẳng</b>	<b>245</b>		<b>94</b>	<b>109</b>		<b>2</b>			<b>205</b>	<b>83,67</b>
1	SP Ngữ văn	30	C140217							0	0,00
2	Giáo dục Mầm non	40	C140201	34	17					51	128,00
3	Giáo dục Tiểu học	40	C140202	14	6					20	50,00
4	SP Tiếng Anh	30	C140231	18			2			20	67,00
5	Kế toán	40	C340301	23	68					91	228,00
6	Quản trị Kinh doanh	30	C340101	5	18					23	77,00
7	Quản lý đất đai	35	C850103							0	0,00
<b>III</b>	<b>Đào tạo TCCN</b>	<b>150</b>			<b>78</b>					<b>78</b>	<b>52,00</b>
1	TCSP Mầm non	150	E140201		78					78	52,00
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2160</b>		<b>807</b>	<b>376</b>	<b>16</b>	<b>12</b>	<b>89</b>	<b>60</b>	<b>1344</b>	<b>62,22</b>

**Ghi chú:** Trong tổng số 2.267 chưa bao gồm 16 học sinh xét tuyển thẳng đối tượng 30A nguồn tuyển năm 2017 và 53 LHS Lào đang học Tiếng Việt và văn hóa và liên thông chính quy của 2 đợt tuyển sinh tháng 4 và 11/.

**Phụ lục 2. KẾT QUẢ TUYỂN SINH HỆ LT, VLVH, VB2 NĂM 2016**

TT	Ngành	Chính quy		Giáo dục thường xuyên			Tổng nhập học
		LT	VB2	LT	VB2	VLVH	
1	ĐHSP Toán học	4		6			<b>10</b>
2	ĐHSP Hóa học	8		3			<b>11</b>
3	ĐHSP Ngữ văn	5		6			<b>11</b>
3	ĐHSP Tiếng Anh	9	10	7	30		<b>56</b>
4	ĐHGD Mầm non	138		202			<b>340</b>
5	ĐHGD Tiểu học	15					<b>15</b>
6	ĐHGD Thể chất	24					<b>24</b>
7	ĐH Kế toán	121	14	64	23	10	<b>232</b>
8	ĐH Quản trị kinh doanh	12	3	9	11	21	<b>56</b>
9	ĐH Nông học	15		29		25	<b>69</b>
10	ĐH Lâm nghiệp	15					<b>15</b>
11	ĐH Chăn nuôi-Thú y	17					<b>17</b>
12	ĐH Công nghệ TT	4		6	32		<b>42</b>
13	ĐH Luật					138	<b>138</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>387</b>	<b>27</b>	<b>332</b>	<b>96</b>	<b>194</b>	<b>1036</b>

**Phụ lục 3. KẾT QUẢ TS ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC NĂM 2016**

TT	Chuyên ngành đào tạo	Số ĐKDT	Số dự thi	Số TS trúng tuyển	Số TS nhập học
<b>I</b>	<b>Trình độ tiến sĩ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Khoa học cây trồng				
2	Văn học Việt Nam				
<b>II</b>	<b>Trình độ thạc sĩ</b>	<b>395</b>	<b>343</b>	<b>327</b>	<b>327</b>
1	Toán Giải tích	28	25	23	23
2	Phương pháp toán sơ cấp	25	23	21	21
3	Đại số và lý thuyết số	20	19	19	19
4	Thực vật học	20	17	17	17
5	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	12	11	11	11
6	Khoa học cây trồng	25	20	20	20
7	Văn học Việt Nam	20	18	18	18
8	Ngôn ngữ Việt Nam	10	7	7	7
9	LL và PPDH môn Văn-Tiếng Việt	15	12	12	12
10	Lịch sử Việt Nam	10	10	10	10
11	Vật lý chất rắn	16	15	15	15
12	Quản trị kinh doanh	112	88	78	78
13	Quản lý giáo dục	50	48	48	48
14	Khoa học máy tính	32	30	28	28
	<b>Tổng (I+II)</b>	<b>395</b>	<b>343</b>	<b>327</b>	<b>327</b>

**Phụ lục 4. DỰ KIẾN TIÊU KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM 2017**

<b>TT</b>	<b>Bậc, ngành</b>	<b>Thời gian đào tạo (tháng)</b>	<b>Nhóm</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Ghi chú</b>	
<b>A</b>	<b>SAU ĐẠI HỌC</b>			<b>356</b>		
<b>I</b>	<b>Tiến sĩ</b>			<b>6</b>	Tuyển sinh trong cả nước	
1	Khoa học cây trồng	48	5	3		
2	Văn học Việt Nam	48	7	3		
<b>II</b>	<b>Thạc sĩ</b>			<b>350</b>	Tuyển sinh trong cả nước	
1	Lý luận và PPDH Văn-Tiếng Việt	24	1	130		
2	Quản lý giáo dục	24	1			
3	Quản trị kinh doanh	24	3	55		
4	Vật lý chất rắn	24	4	55		
5	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	24	4			
6	Thực vật học	24	4			
7	Động vật học	24	4			
8	Hóa hữu cơ	24	4			
9	Toán Giải tích	24	5		60	
10	Phương pháp toán sơ cấp	24	5			
11	Đại số và lý thuyết số	24	5			
12	Khoa học máy tính	24	5	50		
13	Khoa học cây trồng	24	7			
14	Ngôn ngữ Việt Nam	24	7			
15	Văn học Việt Nam	24	7			
16	Lịch sử Việt Nam	24	7			
<b>B</b>	<b>CHÍNH QUY</b>			<b>2090</b>		
<b>I</b>	<b>Đại học</b>			<b>1750</b>	Tuyển sinh trong cả nước	
1	SP Toán học	48	1	50		
2	SP Vật lý	48	1	40		
3	SP Hóa học	48	1	40		
4	SP Sinh học	48	1	40		
5	SP Ngữ văn	48	1	50		
6	SP Lịch sử	48	1	40		
7	SP Địa lý	48	1	40		
8	SP Tiếng Anh	48	1	70		
9	Giáo dục Tiểu học	48	1	100		
10	Giáo dục Mầm non	48	1	120		
11	Giáo dục Thể chất	48	1	40		
12	Kế toán	48	3	150		
13	Quản trị kinh doanh	48	3	80		
14	Tài chính-Ngân hàng	48	3	50		
15	Luật	48	3	100		
16	Kỹ thuật công trình xây dựng	54	5	50		
17	Công nghệ kỹ thuật môi trường	54	5	40		
18	Kỹ thuật điện, điện tử	54	5	40		



<b>TT</b>	<b>Bậc, ngành</b>	<b>Thời gian đào tạo (tháng)</b>	<b>Nhóm</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Ghi chú</b>
19	Công nghệ thông tin	48	5	60	
20	Nông học	48	5	50	
21	Bảo vệ thực vật	48	5	50	
22	Lâm nghiệp	48	5	50	
23	Chăn nuôi (chăn nuôi-thú y)	18	5	50	
24	Nuôi trồng thủy sản	48	5	50	
25	Kinh doanh nông nghiệp	48	5	50	
26	Quản lý tài nguyên và môi trường	54	7	50	
27	Xã hội học (định hướng CTXH)	48	7	50	
28	Việt Nam học (định hướng QLKS-DL)	48	7	50	
29	Tâm lý học (định hướng QTrị NS)	48	7	50	
30	Kinh tế	48	7	50	
<b>II</b>	<b>Bậc Cao đẳng</b>			<b>240</b>	Tuyển sinh trong cả nước
1	Giáo dục Mầm non	36	1	50	
2	Giáo dục Tiểu học	36	1	30	
3	SP Tiếng Anh	36	1	30	
4	Kế toán	36	3	60	
5	Quản trị kinh doanh	36	3	40	
6	Công nghệ thông tin	36	5	30	
<b>III</b>	<b>Bậc Trung cấp</b>			<b>100</b>	
1	Sư phạm Mầm non	24		100	Xét tuyển
<b>C</b>	<b>HỆ LIÊN THÔNG, VỪA LÀM VỪA HỌC, VĂN BẰNG 2</b>			<b>1000</b>	Tuyển sinh trong cả nước
1	Liên thông, VB2 chính quy	24		400	Tốt nghiệp TCCN, CĐ, ĐH
2	Liên thông Vừa làm vừa học	30		300	Tốt nghiệp TCCN, CĐ
3	Văn bằng 2 VLVH	36		100	Tốt nghiệp ĐH
4	Vừa làm vừa học	54		200	
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>3446</b>	

Ghi chú: Có đào tạo LHS Lào theo hợp tác của hai tỉnh Thanh Hóa và Hòa Phấn.